TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ- ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2026
"*V/v Hôn nhân và gia đình".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Tạ Hồng Tuấn**
Các hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tân và ông Phùng Văn Thị .
- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lí số: 92/2025/ TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**; sinh năm 1984
Căn cước công dân số: 025184007397.
Nơi cư trú: Khu F, xã L, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Đ**; sinh năm 1978
Căn cước công dân số: 044078013449.
Nơi cư trú: Khu F, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Chị và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện kết hôn với nhau ngày 21/3/2006, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu F, xã L, huyện T (nay là xã L), tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ nhiều lần chửi đánh chị, không quan tâm chăm lo đến con cái. Mặc dù gia đình đã

tham gia khuyên bảo nhưng không kết quả vì vậy chị và anh Đ đã sống li thân từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm trách nhiệm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn vì vậy yêu cầu được li hôn anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Chị H trình bày chị và anh Hoàng Văn Đ có với nhau 02 con chung là Hoàng Phạm Việt H1; sinh ngày 26/6/2007 và Hoàng Phạm Việt T; sinh ngày 02/9/2024, cả 02 con chung đang ở với chị. Đối với con chung là Hoàng Phạm Việt H1 đã thành niên, lao động tự túc được nên chị H không yêu cầu về việc giao nuôi con. Đối với con chung là Hoàng Phạm Việt T chưa thành niên, đang ở cùng chị và do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do anh Đ thường xuyên đi làm xa, ít về nhà nên không có thời gian chăm sóc con. Còn chị hiện đang làm khu công nghiệp gần nhà, có thu nhập và đủ điều kiện để nuôi con vì vậy sau khi li hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Phạm Việt T và tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Qúa trình giải quyết và xét xử vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn Đ đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần, niêm yết các văn bản bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã xác minh tại khu dân cư và UBND xã L là nơi thường trú và sinh sống của vợ chồng anh Đ, chị H, kết quả xác minh thể hiện: Chị H và anh Đ không còn sống chung với nhau, hiện chị H và 02 con đang ở cùng mẹ đẻ chị H tại khu F, xã L, các con do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Còn anh Đ đi làm ăn, không thường xuyên có mặt tại địa phương.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại điện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ đã phát biểu quan điểm: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu li hôn của chị Phạm Thị H. Giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Hoàng Phạm Việt T, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Đối với con chung là Hoàng Phạm Việt H1 đã thành niên, không yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không giải quyết do đương sự không yêu cầu. Chị H phải chị án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đương sự khởi kiện yêu cầu li hôn và giải quyết việc nuôi con chung sau li hôn vì vậy thuộc quan hệ tranh chấp Hôn nhân gia đình, các đương sự đều cư trú tại xã L, tỉnh Phú Thọ do vậy Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ thụ lí giải quyết

vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Hoàng Văn Đ đều vắng mặt không có lí do, còn nguyên đơn chị Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng kí kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị H, thì nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh Đ nhiều lần đánh chửi chị, không quan tâm chăm lo đến con cái. Do mâu thuẫn không tự giải quyết được nên vợ chồng đã sống li thân từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm trách nhiệm với nhau nữa. Kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi chị H, anh Đ cư trú sinh sống cũng thể hiện vợ chồng chị H, anh Đ không còn chung sống cùng nhau.

Như vậy, có căn cứ để xác định chị H và anh Đ đã không còn sống chung để thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu li hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau li hôn: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Đ có với nhau 02 con chung là Hoàng Phạm Việt H1; sinh ngày 26/6/2007 và Hoàng Phạm Việt T; sinh ngày 02/9/2024, cả 02 con đều đang ở với chị H. Đối với con chung là Hoàng Phạm Việt H1 đã thành niên nên chị H không yêu cầu giải quyết. Còn con chung là Hoàng Phạm Việt T chưa thành niên, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau li hôn.

Xét thấy con chung là Hoàng Phạm Việt T chưa thành niên, đang ở với chị H, có cuộc sống ổn định và từ trước đến nay vẫn do chị H chăm sóc nuôi dưỡng là chính, hiện tại chị H cũng có đủ những điều kiện cần thiết để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con. Về phía anh Đ thường xuyên đi làm vắng nhà, quá trình giải quyết, xét xử vụ án anh Đ vắng mặt nên không thể hiện quan điểm, nguyện vọng về việc nuôi con sau li hôn. Con chung đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, để con chung tiếp tục có cuộc sống ổn định, đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và vì quyền lợi của con nên sau khi li hôn giao cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Phạm Việt T là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Sau li hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên trong vụ án này không buộc anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau li hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị H không yêu cầu và anh Đ cũng vắng mặt nên không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí li hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Xử:** Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

2. Về nuôi con chung sau li hôn: Giao cho chị Phạm Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Phạm Việt T; sinh ngày 02/9/2024 (hiện con chung đang ở với chị H tại khu F, xã L, tỉnh Phú Thọ). Anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con sau li hôn.

Con chung là Hoàng Phạm Việt H1; sinh ngày 26/6/2007 đã thành niên, không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi li hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Phạm Thị H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo "*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số 0003512, ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 3 - Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Phú Thọ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn